TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21A/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Vinh;

2. Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Trần Thị Tr , sinh năm 1986

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Bị đơn**: Ông Y Thành T HĐơk, sinh năm 1985

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đ, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Trần Thị Tr trình chịy:*

Bà Trần Thị Tr và ông Y Thành T HĐơk, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01/4/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã, ông Y Thành T HĐơk đánh đập bà Tr . Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà Tr không thể tiếp tục sống với ông Y Thành T, nên bà Tr làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với ông Y Thành T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Thị Tr và ông Y Thành T HĐơk, có 03 con chung là cháu Trần H Thùy Tr HĐơk, sinh ngày 07/8/2013; cháu Trần A HĐơk, sinh ngày 24/5/2017 và HĐơk Trần Th, sinh ngày 28/12/2019,

nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bà Tr có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị ông Y Thành T HĐơk phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Y Thành T HĐơk:* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng ông Y Thành T HĐơk, không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh Y ThànhT đang cư trú, được biết anh Y Thành T vẫn sinh sống và đi làm nông tại địa phương nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Y Thành T được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tr .

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tr được ly hôn với ông Y ThànhT HĐơk.

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Trần H Thùy Tr HĐơk, sinh ngày 07/8/2013; cháu Trần A HĐơk, sinh ngày 24/5/2017 và HĐơk Trần Thảo Tiên, sinh ngày 28/12/2019 cho bà Trần Thị Tr chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Y ThànhT HĐơk có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Y ThànhT HĐơk, là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Y ThànhT HĐơk, đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, ông Y ThànhT HĐơk đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tr và ông Y ThànhT HĐơk, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày vào ngày 01/4/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Tr và ông Y ThànhT HĐơk, qua lời trình của nguyên đơn, cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn E, xã E, huyện

C. Thời gian chung sống với nhau, đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay bà Tr nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà Tr không thể tiếp tục sống với ông Y Thành T, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị bà Tr được ly hôn với ông Y Thành T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr .

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Thị Tr và ông Y ThànhT HĐơk có 03 con chung là cháu Trần H Thùy Trang HĐơk, sinh ngày 07/8/2013; cháu Trần A HĐơk, sinh ngày 24/5/2017 và HĐơk Trần Thảo T, sinh ngày 28/12/2019, cháu Trần H Thùy Tr HĐơk có nguyện vọng được ở với mẹ và bà Tr có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Y ThànhT HĐơk cấp dưỡng nuôi 03 con chung theo quy định pháp luật.

Xét thấy các con từ trước đến nay đều do bà Tr chăm sóc nuôi dưỡng, ông Y ThànhT HĐơk thường xuyên uống rượu, đánh đập bà Tr , không chăm lo cho con cái, bà Tr có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần giao con cho bà Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Tr , ông Y ThànhT HĐơk có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật mỗi tháng 993.333 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

[5]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Trần Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*".

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tr .

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tr được ly hôn với ông Y ThànhT HĐơk.

2. Về nuôi con: Giao cho bà Trần Thị Tr được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Trần H Thùy Tr HĐơk, sinh ngày 07/8/2013; cháu Trần A HĐơk, sinh ngày 24/5/2017 và cháu HĐơk Trần Thảo T, sinh ngày 28/12/2019 đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Y ThànhT HĐơk có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu cháu Trần H Thùy Tr HĐơk, cháu Trần A HĐơk và cháu HĐơk

Trần Thảo T mỗi tháng 2.979.999 đồng (993.333 đồng/cháu/tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành (tròn 18 tuổi), thời gian trợ cấp kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0017453 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, còn được nhận lại số tiền thừa 300.000 đồng.

Ông Y ThànhT Hđơk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Bhốk;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 23 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Vinh;

2. Bà Hoàng Thị Trang.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Trần Thị Tr , sinh năm 1996; Địa chỉ: Buôn Hra Êa Hning, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn**: Ông Y ThànhT HĐơk, sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn Hra Êa Hning, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Quan hệ pháp luật giải quyết:

Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án".*

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tr được ly hôn với ông Y ThànhT HĐơk.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Tr được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Y Yusia Bdap, sinh ngày 16/10/2014 đến tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Trần Thị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001981 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Bà Trần Thị Tr đã nộp xong tiền án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Toàn văn bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 23 tháng 5 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông ……..;

2. Bà ……..

Tiến hành thảo luận vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Trần Thị Tr , sinh năm 1996; Địa chỉ: Buôn Hra Êa Hning, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn**: Ông Y ThànhT HĐơk, sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn Hra Êa Hning, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn Ông Y ThànhT HĐơk đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau**:**

Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi: **08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2022**, tại phòng xử án B- trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Toàn văn bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Thảo luận kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn